

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần 319 Miền Trung

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành tại Quyết định số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần 319 Miền Trung;

Căn cứ tình hình thực tiễn Công ty cổ phần 319 Miền Trung,

Công ty Cổ phần 319 Miền Trung trình Đại hội đồng cổ đông:

Bổ sung, sửa đổi vào Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và yêu cầu, nhiệm vụ Công ty:

Căn cứ pháp lý tại phần mở đầu của Điều lệ:

- Sửa đổi:

+ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

+ Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan khác;

- Bổ sung

+ Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 1. Giải thích từ ngữ, thuật ngữ

- Sửa đổi:

+ **Điểm b)** “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

+ **Điểm d)** “Người quản lý doanh nghiệp” có nghĩa là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc; Phó Giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.

+ **Điểm e)** “Người có liên quan” có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

- Bổ sung:

+ **Điểm c)** “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

+ **Điểm k)** “Người có quan hệ gia đình” có nghĩa là các trường hợp được quy định tại Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu, ngành nghề và phạm vi kinh doanh của Công ty

- **Sửa đổi Điều 3** điều lệ: Bổ sung ngành nghề, nghề kinh doanh vào Điều lệ của Công ty Cổ phần 319 Miền Trung Cụ thể :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn Xăng dầu và các sản phẩm liên quan,	4661

Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông

- Sửa đổi

+ **Điểm d khoản 2:** Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

+ **Khoản 3 thành Khoản 4:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có thêm quyền đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát tại khoản 2 Điều 27 và khoản 2 Điều 37 Điều lệ này.

- Bổ sung

+ **Khoản 3:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số

lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

- Bổ sung: Khoản 7: Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi

+ **Khoản 1:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

+ **Điểm e Khoản 3:** Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

+ **Điểm b Khoản 4:** Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3, Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

+ **Điểm c Khoản 4:** Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Điểm f khoản 2:** Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

+ **Điểm n Khoản 2:** Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

+ **Điểm o thành điểm p khoản 2:** Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

- Bổ sung:

+ **Điểm o Khoản 2:** Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Điều 16. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

+ **Khoản 2:** Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

Điều 18. Thay đổi các quyền

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 19. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Điểm a Khoản 2:** Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đảm bảo không sớm hơn 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp

năm 2020; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

+ **Khoản 3:** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất Hai mươi một (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

+ **Điểm b Khoản 5:** Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

Điều 20. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết.

+ **Khoản 3:** Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

+ **Khoản 4:** Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 143 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 21. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ

- Sửa đổi:

+ **Khoản 4:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Điều 22. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 22 Điều lệ này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu tán thành của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

+ **Khoản 2:** Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo quy định Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

+ **Khoản 5:** Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 23. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp.

+ **Điểm d Khoản 3:** Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Quyết định

+ **Điểm g Khoản 3:** Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

+ **Điểm e Khoản 5:** Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng

+ **Điểm f Khoản 5:** Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu.

+ **Khoản 6:** Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ hoặc gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

+ **Khoản 8:** Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 24. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 25. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

- Sửa đổi:

+ Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

+ **Khoản 1:** Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- Sửa đổi:

+ **Khoản 1:** Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 03 (ba) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

+ **Khoản 2:** Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ

phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

+ **Điểm a Khoản 4:** Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

+ **Điểm d Khoản 4:** Thành viên Hội đồng Quản trị không được người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Tổng công ty.

Điều 28. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

- Sửa đổi :

+ **Điểm c Khoản 4:** Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó;

+ **Khoản 2:** Thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên không chuyên trách Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

- Sửa đổi :

+ **Khoản 2:** Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường

Điều 31. Biên bản họp Hội đồng quản trị

- Sửa đổi, bổ sung :

+ **Điểm h Khoản 1:** Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

+ **Điểm h Khoản 1:** Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này.

+ **Khoản 2:** Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành

viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 37. Ban Kiểm soát

- Sửa đổi :

+ **Khoản 2:** Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban Kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng Quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

+ **Khoản 5:** Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị, Giám đốc và người điều hành khác;

c) Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và Tổng công ty; người đại diện phần vốn của Công ty, người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng công ty và tại Công ty.

d) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát

- Sửa đổi :

+ **Khoản 1:** Công ty phải có Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Bổ sung:

+ Điểm i Khoản 1: Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.



Điều 58. Ngày hiệu lực

- *Sửa đổi:* Bản điều lệ này gồm 11 Chương 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 nhất trí thông qua ngày 20/4/2021 tại Trụ sở Công ty, số 150 Duy Tân, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trên cơ sở hợp nhất Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua ngày 21/9/2017 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CT;
- Các thành viên trong HĐQT;
- Giám đốc CT;
- Lưu: VT, Ban Thư ký HĐQT. V3.



Trung tá Nguyễn Xuân Thanh